

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2022/HS-ST
Ngày 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Hưng Thiện;

4/ Huỳnh Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 2// Hoàng Thủy Trung và 4/ Mai Ngọc Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã IT, huyện C, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Khắc H, sinh ngày 13/4/2002 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: thôn C, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1966 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2021 tại xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn H, thuộc Công ty Luật TNHH MTV LV; địa chỉ: số 27/3, đường Đặng Văn B, phường T, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Ksor T theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ksor H' Y, sinh năm 1984 (là vợ bị hại); nghề nghiệp: làm nông; nơi cư trú: làng K, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (theo Biên bản ủy quyền ngày 17/01/2021); có mặt.

- Bị hại: Ksor T; sinh năm 1981 (chết ngày 10/12/2020); nơi cư trú: làng Kr, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân hợp đồng, Đội 2, Chi nhánh Công ty TNHH MTV A, Binh đoàn A; con ông Rơ Ma Q, sinh năm 1959,

con bà Ksor H' P, sinh năm 1960; vợ là Ksor H' Y, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; vắng mặt.
2. Lê Ngọc T1; có mặt.

- *Người làm chứng:* Hồ Khắc H1; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Puih Hríu; dân tộc: Jrai; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Thanh tra, Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, Lê Khắc H sau khi uống bia tại đám cưới chị ruột, H về nhà tự ý lấy xe mô tô BKS 81U1-214.78 của bố đẻ là ông Lê Ngọc T1 chở em họ là chị Vũ Thanh T2 về nhà của T2 ở thôn TN, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khoảng hơn 16 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe lưu thông trên đường Quốc lộ 19 theo hướng từ xã ID đi thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô đến Km 214 + 650, Quốc lộ 19, thuộc địa phận thôn TG, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đoạn đường đang lên dốc, H thấy anh Ksor T điều khiển xe mô tô BKS 81U1-001.11 từ đường nhánh bên phải phía trước so với chiều lưu thông của H đi ra đường Quốc lộ 19, rẽ phải đi về hướng thị trấn C với tốc độ chậm. H điều khiển xe mô tô chạy phía sau, bên trái xe mô tô anh T, với tốc độ khoảng 60km/h. Sau khi điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn C được khoảng 15 – 20m, anh T quay đầu sang bên trái nhìn về phía sau nhưng không có tín hiệu xin chuyển hướng, đồng thời điều khiển xe rẽ sang phần đường bên trái theo hướng đi. Xe mô tô do H điều khiển cách xe mô tô anh T khoảng 20 – 30m, thấy vậy H đánh tay lái xe mô tô sang bên trái để tránh. Khi phần thân trước xe mô tô do anh T điều khiển đi qua phần đường bên trái theo hướng đi, thân xe gần như vuông góc với vạch kẻ tim đường, cùng lúc này do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý kém nên bánh trước xe mô tô do H điều khiển đã tông vào phần lốc máy phía trước bên trái xe mô tô anh T, tại vị trí bên trái vạch kẻ tim đường theo chiều di chuyển của xe mô tô do H điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô anh T ngã xuống mặt đường gần tim đường, xe mô tô H trượt và ngã vào lề đường bên trái theo chiều di chuyển. Bị cáo H và anh T ngã xuống mặt đường, đều bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai tiếp tục cấp cứu, điều trị.

Hậu quả: Anh Ksor T bị chấn thương sọ não, đến ngày 10/12/2020 thì tử vong. Lê Khắc H bị thương nhẹ, ra viện ngày 07/12/2020 điều trị tại nhà; 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 05/12/2020; Biên bản thực nghiệm điều tra, Sơ đồ thực nghiệm điều tra do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2020 và Biên bản thực nghiệm điều tra, Sơ đồ thực nghiệm điều tra do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A lập hồi 09 giờ 05 phút ngày 26/11/2021, thể hiện:

Hiện trường vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đoạn đường thuộc Km 214 + 650 Quốc lộ 19 thuộc thôn TG, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Mặt đường trải nhựa rộng 6,9m, đoạn đường có vạch kẻ tim đường đứt quãng màu vàng phân chia đường thành hai phần đường. Hai bên có lề đất rộng 1,5m. Tính theo chiều lưu thông từ thị trấn C đi xã ID thì đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đang xuống dốc, có độ dốc thoải, dài; hai bên đường có khu dân cư sinh sống, không có chướng ngại vật, không hạn chế tầm nhìn.

Lấy chiều hướng từ thị trấn C đi xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai làm chiều hướng để điều tra và lấy mép đường phải làm chuẩn để đo đạc, xác định vị trí, khoảng cách các phương tiện để lại trên hiện trường. Lấy trụ điện 1T.Giao 3/50H1 nằm trên hành lang đất bên trái làm điểm mốc hiện trường.

Xe mô tô BKS 81U1-214.78 được xác định là vị trí (1). Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81U1-001.11 đến tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81U1-214.78 là 4,7m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 81U1-214.78 đến mép lề đường bên phải là 0,2m. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81U1-214.78 đến mép lề đường bên phải là 0,7m.

Vết máu trên mặt đường không rõ hình, dài 0,6m, rộng 0,2m, nằm trên phần đường bên phải hướng đi xã ID được xác định là vị trí (2). Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 2,5m; cách tâm bánh trước xe mô tô BKS 81U1-214.78 là 2,4m; cách tâm bánh sau xe mô tô BKS 81U1-001.11 là 3m.

Xe mô tô BKS 81U1-001.11 được xác định là vị trí (4). Đo vuông góc từ điểm mốc hiện trường đến trục bánh trước xe mô tô BKS 81U1-001.11 là (11,3 + 7,6)m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 81U1-001.11 đến mép lề đường bên phải là 4,4m; đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81U1-001.11 cách mép lề đường bên phải là 3,3m.

Vết trượt trên mặt đường dài 1,75m, rộng 0,2m theo hướng đi thị trấn C được xác định là vị trí (5). Cuối vết trượt cách mép đường chuẩn là 3,6m, cách tâm bánh sau xe mô tô BKS 81U1-001.11 là 1,6m. Đầu vết trượt cách mép đường chuẩn là 3,05m.

Vết trượt có chiều dài 6,8m, rộng 0,7m kéo dài trên mặt đường xuống lề đường đất bên phải theo hướng đi xã ID được xác định là vị trí (3). Đầu vết trượt cách mép đường chuẩn là 2,15m, cách đầu vết trượt (5) là 0,9m. Cuối vết trượt cách mép đường chuẩn là 0,3m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập hồi 15 giờ 00 phút và 15 giờ 40 phút ngày 30/12/2020 và Biên bản kiểm tra lại phương tiện do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A lập hồi 07 giờ 00 phút ngày 16/4/2021, xác định như sau:

Xe mô tô BKS 81U1-214.78 (nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đen, bạc). Kích thước xe dài 168cm, rộng 66cm, cao 122cm. Ốp đầu xe bị bể vỡ trong diện (9,5 x 0,2)cm. Núm cao su ngoài cùng tay cầm lái bên phải bị cào mòn cao su trong diện (02 x 1,5)cm. Vết bị mòn 0,5cm. Vết có chiều hướng từ trái qua phải. Mặt nạ bị bể vỡ trong diện (46 x 20)cm. Tại mép ngoài bên phải của mặt nạ có nhiều vết cào xước bong tróc sơn trong diện (35 x 11)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mép ngoài cùng tay phanh bên phải có vết cào xước kim loại trong diện (01 x 01)cm. Vết có chiều hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau. Dè chắn bùn phía trước (phần bên trái) có vết nứt bề dài 7cm, đường bị bể hở 0,5cm. Mũi dè chắn bùn phía trước có vết bám dính màu đỏ trong diện (06 x 04)cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau. Bánh xe phía trước: Bánh xe không còn hơi. Mặt bên phải vành xe bị cong vênh trong diện (24 x 05)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong trục bánh xe. Trên bề mặt má lốp bên phải và vành xe có nhiều vết bám dính màu đen-bạc. Phần cổ xe, tay lái bị bó cứng, không lái (lắc tay lái) được. Phần phuộc nhún phía trước bị cong vênh tại vị trí chằng ba theo chiều hướng từ trước ra sau, lệch so với vị trí ban đầu 20°. Bánh xe bị gấp sát vào ốp gầm xe phía trước...

Xe mô tô BKS 81U1-001.11 (nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen, đỏ). Kích thước xe dài 186cm, rộng 65cm, cao 100cm. Ốp nhựa thân xe phía trước bên trái (sườn yếm) bị bể vỡ trong diện (63 x 20)cm. Mặt ngoài lồng máy phía trước bên trái có vết cào xước kim loại trong diện (01 x 0,7)cm, sâu 0,2cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tại mặt sau phía dưới đầu gác chân bằng kim loại bên trái có để lại dấu vết cào xước mài mòn kim loại, khuyết kim loại theo chiều hướng từ trong ra ngoài có diện (01 x 01)cm. Trên bề mặt sườn yếm bên trái và lồng máy bên trái có vết bám dính màu đen-bạc trong diện (20 x 22)cm. Góc ba ga giữa xe bị cong vênh theo chiều hướng từ trái qua phải. Ốp nhựa bên trái thân xe có vết bám dính màu trắng trong diện (10 x 07)cm, theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Ống dẫn xăng tại vị trí tiếp nối với bộ chế hòa khí (bộ ca) bị rách trong diện (0,5 x 01)cm, làm xăng rò rỉ ra ngoài. Ống kim loại tại bộ ca nối với ống dẫn xăng bị cong vênh theo chiều hướng từ trái qua phải, gấp sát vào bộ ca...

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y tử thi số 866/GĐPY ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Ksor T: “Chấn thương sọ não”.

Tại Biên bản số 03793 do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ lập hồi 18 giờ 22 phút ngày 05/12/2020 tại Trung tâm y tế huyện Đ xác định nồng độ cồn của Lê Khắc H là 0,468 mg/l khí thở.

Tại Công văn số 2489/SGTVT-QLPT&NL ngày 16/12/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai xác định: Sở GTVT không cấp, không quản lý giấy phép lái xe đối với Lê Khắc H.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Khắc H khai: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Trưa ngày 05/12/2020, bị cáo dự đám cưới của chị ruột nên có uống bia. Sau đó, bị cáo về nhà tự ý lấy chìa khóa xe mô tô BKS 81U1-214.78, thuộc sở hữu của bố bị cáo, điều khiển chở chị Vũ Thanh T2 về nhà tại thôn TN, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đi về nhà. Khi đến địa phận thôn TG, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, bị cáo phát hiện anh Ksor T điều khiển xe mô tô từ đường nhánh bên phải với chiều đi của bị cáo, đi ra và rẽ phải về hướng thị trấn C, đi ở giữa phần đường bên phải với tốc độ khoảng 20 – 30km/h, bị cáo điều khiển xe đi phía sau bên trái xe anh T. Lúc này khoảng cách giữa xe bị cáo với xe anh T khoảng 15 – 20m (giai đoạn điều tra, bị cáo khai lúc này khoảng cách giữa xe bị cáo với xe anh T khoảng: 25 – 30m, 20 – 25m, 10 – 15m). Bị cáo có giảm tốc độ, nhưng thấy anh T không có tín hiệu xin chuyển hướng, không quan sát thấy anh T quay mặt về sau, nên bị cáo điều khiển xe tăng tốc để đi, tốc độ lúc này khoảng 50 – 60km/h. Bị cáo đang đi thì anh T đột ngột điều khiển xe chuyển hướng sang trái. Bị cáo bị bất ngờ nên đánh lái sang trái để né nhưng vì khoảng cách quá gần nên phần bánh trước xe mô tô của bị cáo tông vào phần lốc máy bên trái xe anh T gây tai nạn. Hướng va chạm gần như vuông góc (giai đoạn điều tra, bị cáo khai khi anh Tiên điều khiển xe mô tô đột ngột chuyển hướng rẽ trái thì khoảng cách hai xe khoảng 07 – 10m). Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, nguyên nhân tai nạn xảy ra là do bị cáo chưa có Giấy phép lái xe, đã uống rượu bia trước khi điều khiển xe mô tô, chạy với tốc độ nhanh và lỗi của anh T là qua đường nhưng không có tín hiệu xin chuyển hướng, làm bị cáo bị bất ngờ.

Người làm chứng Hồ Khắc H1 khai: Ông đang đứng tại lề đường bên trái theo hướng di chuyển của bị cáo và anh Ksor T để chuẩn bị chuyển hướng sang đường; điều kiện thời tiết, ánh sáng bình thường, không bị che khuất tầm nhìn, nên chứng kiến rõ vụ tai nạn. Ông thấy xe mô tô do anh T điều khiển từ đường nhánh ra Quốc lộ 19 đi về hướng thị trấn C với tốc độ chậm từ 05 - 10km/h, đi ở giữa phần đường bên phải. Lúc này khoảng cách xe bị cáo và xe anh T khoảng 20 – 30m. Anh T điều khiển xe mô tô đi được khoảng 15 - 20m thì chuyển hướng chéch vào tim đường, rồi quay đầu ngoảnh lại nhìn về sau nhưng không có tín hiệu chuyển hướng xe, đồng thời bẻ lái sang trái để qua đường. Lúc này khoảng cách hai xe khoảng 7 – 8m (giai đoạn điều tra, ông H1 khai: Khi xe anh T vừa ra khỏi đường nhánh, khoảng cách xe bị cáo và xe anh T rất xa; khi anh T quay đầu ngoảnh lại nhìn về sau trước khi chuyển hướng, khoảng cách hai xe khoảng 20 – 30m). Xe do bị cáo H điều khiển đi phía sau cùng chiều đi gần giữa tim đường, chạy rất nhanh, tốc độ trên 60km/h, không bật đèn xi nhan cũng không bấm còi. Khi xe mô tô do anh T điều khiển chuyển hướng sang trái, vừa qua khỏi tim đường thì phần bánh trước xe mô tô của bị cáo điều khiển tông mạnh vào phần lốc máy bên trái xe anh T gây tai nạn. Ông khẳng định trong giai đoạn điều tra

việc khai báo của ông là hoàn toàn tự nguyện, không bị cán bộ điều tra ép buộc, đe dọa. Mỗi bản khai ông đều được nghe đọc lại và ký vào biên bản. Tuy nhiên, các nội dung lời khai giai đoạn điều tra với lời khai tại phiên tòa có sự khác nhau có thể là do cán bộ điều tra đọc ông nghe không rõ, hoặc cán bộ điều tra nghe nhầm nên viết không đúng vào biên bản. Cam đoan lời khai tại phiên tòa là chính xác.

Đại diện hợp pháp của bị hại Ksor T, chị Ksor H' Y khai: Gia đình bị cáo và gia đình chị đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, đã nhận đủ số tiền 245.000.000đ, theo Biên bản thỏa thuận ngày 07/01/2021, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Gia đình có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Lê Ngọc T1 khai: Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Ksor T với tổng số tiền 245.000.000đ. H là con ruột, nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền này. Xe mô tô BKS 81U1-214.78 thuộc quyền sở hữu của ông, bị cáo tự ý lấy đi nên ông không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nên ông không có ý kiến gì.

Quỹ Bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng quản lý đã chi trả chi phí điều trị bị hại Ksor T tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai số tiền 8.113.629đ. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi hoàn xong số tiền này nên Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV52 ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Lê Khắc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Khắc H. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 (cha bị cáo có công cách mạng; bị hại cũng có lỗi) Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Khắc H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Ksor T với tổng số tiền 245.000.000đ. Ghi nhận bị cáo đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền 8.113.629đ. Ghi nhận ông Lê Ngọc T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 245.000.000đ mà ông đã bồi thường thay bị cáo.

Luật sư Lê Văn H bào chữa cho Lê Khắc H cho rằng: Quá trình điều tra có

vi phạm thủ tục tổ tụng theo khoản 2 Điều 133 BLTTHS nhưng không lớn, nên không nêu ra trong vụ án này mà sẽ khiếu nại về sau. Lời khai của bị cáo và người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp với diễn biến của vụ tai nạn. Cơ quan điều tra chưa giám định vận tốc của xe bị cáo tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn, nên không có cơ sở chứng minh bị cáo vi phạm về tốc độ theo khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo không có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, đây là lỗi vi phạm hành chính, không phải nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn. Anh Ksor T qua đường đột ngột, không có tín hiệu xin chuyển hướng, làm bị cáo H bị bất ngờ, vì khoảng cách quá gần nên bị cáo xử lý không kịp dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Sự kiện bất ngờ” theo quy định tại Điều 20 BLHS, nên bị cáo H không phải chịu TNHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Khắc H không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Ngọc T1 không có ý kiến tham gia tranh luận.

Đối đáp với ý kiến người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Qua các biên bản khám nghiệm phương tiện, xác định điểm va chạm là phần bánh trước xe bị cáo và phần lồng máy bên trái xe anh T, các dấu vết để lại trên hiện trường cũng như các chứng cứ khác, thể hiện bị cáo điều khiển xe chạy với tốc độ rất nhanh, lực tông mạnh, va chạm xảy ra nằm bên trái tim đường theo chiều đi của hai xe mô tô, hướng va chạm của hai xe gần như vuông góc. Xe mô tô anh T điều khiển khi ra đường chính đi rất chậm. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã phát hiện xe anh T từ xa, có đủ các điều kiện để lựa chọn cách chạy xe và có thể xử lý được mọi tình huống. Đây là trường hợp bắt buộc phải chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ. Nhưng bị cáo điều khiển xe chạy với tốc độ rất nhanh, không làm chủ tốc độ, xử lý tình huống kém khi anh T chuyển hướng xe, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính và trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn; không có giấy phép lái xe theo quy định, đây là hai tình tiết tăng nặng định khung theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS. Đây là tình huống giao thông, không phải trường hợp “Sự kiện bất ngờ” quy định tại Điều 20 BLHS. Việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Qua tranh luận, đối đáp, Kiểm sát viên và người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Sự việc xảy ra bị cáo không mong muốn; xin HĐXX xem xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, tương lai của bị cáo sau này và ra một phán quyết công tâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Giai đoạn điều tra, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; tại phiên tòa, người bào chữa cho rằng quá trình điều tra cán bộ điều tra có vi phạm thủ tục tố tụng theo khoản 2 Điều 133 BLTTHS. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, không có cơ sở xác định cán bộ điều tra vi phạm tố tụng. Do đó, HĐXX khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Sơ đồ thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản xác định nồng độ cồn của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy:

Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 15/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thay đổi chiều hướng đo đạc, khoảng cách điểm mốc của hiện trường so với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2020 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ, dẫn đến sai lệch kết quả đo đạc hiện trường của vụ án. Do đó, nội dung tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 15/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có giá trị chứng minh. Các số liệu đo đạc được xác định tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2020 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ và Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 26/11/2021 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A là khách quan, chính xác.

Đối với lời khai người làm chứng Hồ Khắc H1, quá trình điều tra, các lần khai báo, nội dung lời khai của ông rất rõ ràng, thống nhất, cụ thể và chi tiết diễn biến sự việc đã chứng kiến, hoàn toàn tự nguyện, như thừa nhận của ông H1 tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa lời khai ông H1 thay đổi một số nội dung về khoảng cách xe mô tô bị cáo và xe mô tô anh Ksor T. HĐXX thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thực hiện việc lấy lời khai người làm chứng Hồ Khắc H1 theo đúng quy định của BLTTHS, không có việc ép buộc, đe dọa của cán bộ điều tra. Đồng thời, nội dung lời khai của người làm chứng Hồ Khắc H1 tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với diễn biến vụ tai nạn. Nội dung lời khai thay đổi của người làm chứng H1 tại phiên tòa là không nhất quán, nên không chấp nhận.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện cùng với các tài liệu, chứng cứ khác, dấu vết hiện trường để lại không có vết phanh xe bị cáo, thể hiện bị cáo không xử lý phanh khi phát hiện xe anh T chuyển hướng sang trái; dấu vết trên phương tiện (bánh xe trước bị cáo điều khiển không còn hơi, mặt bên phải vành xe bị cong vênh diện (24 x 05)cm chiều hướng từ ngoài vào trong trục bánh xe; phần phuộc nhún phía trước bị cong vênh tại vị trí chẳng ba theo chiều từ trước ra sau, lệch 20^0 so với vị trí ban đầu, bánh xe bị gập sát vào ốp gầm xe phía trước), sau khi va chạm xe bị cáo bị trượt rất xa vào lề đất bên trái, thể hiện bị cáo điều khiển xe với tốc độ rất nhanh; vị trí va chạm được xác định là đầu vết trượt trên mặt đường (vị trí vết 05 tại Biên bản khám nghiệm hiện trường), nằm bên trái tim đường theo chiều đi của xe mô tô bị cáo và bị hại; hướng va chạm của hai xe gần như vuông góc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nội dung khai báo của bị cáo còn nhiều sự bất nhất. HĐXX đánh giá hết sức thận trọng và kỹ lưỡng, sử dụng nội dung khai báo phù hợp với các nguồn chứng cứ khác. Có cơ sở xác định bị hại Ksor T điều khiển xe mô tô ra đường chính đi ở giữa phần đường bên phải với tốc độ chậm, đi chệch vào tim đường, đi khoảng 15 – 20m rồi quay đầu nhìn về phía sau đồng thời bẻ lái sang trái. Bị cáo điều khiển xe đi gần giữa tim đường với tốc độ rất nhanh. Khi bị cáo phát hiện xe anh T vừa ra khỏi đường nhánh thì khoảng cách xe mô tô bị cáo và xe mô tô anh T rất xa; khoảng cách hai xe khi anh T chuyển hướng qua đường khoảng 20 – 30m. Lúc này điều kiện thời tiết, ánh sáng bình thường, không bị che khuất tầm nhìn. Bị cáo buộc phải thấy trước hậu quả tai nạn có thể xảy ra, phải làm chủ tốc độ và xử lý tình huống, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông phía trước. Vì vậy, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “Sự kiện bất ngờ” quy định tại Điều 20 BLHS. Quan điểm của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những đánh giá và phân tích nêu trên, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, Lê Khắc H điều khiển xe mô tô BKS 81U1-214.78 lưu thông theo hướng từ xã ID đi thị trấn C, khi đến Km 214 + 650, Quốc lộ 19, thuộc địa phận thôn TG, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý kém, nên đã để xe mô tô của mình va chạm vào phần lôc máy bên trái xe mô tô BKS 81U1-001.11 do anh Ksor T điều khiển phía trước cùng chiều đang chuyển hướng qua đường. Hậu quả làm anh Ksor T bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi có nồng độ cồn 0,468mg/l khí thở, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia): “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”; không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý kém, vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”, “... hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, là nguyên nhân chính và trực tiếp gây ra hậu quả làm chết một người.

Hành vi của bị cáo Lê Khắc H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng và Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất; bị hại điều khiển xe mô tô chuyên hướng sang đường nhưng không có tín hiệu và không đảm bảo an toàn nên cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Ksor T với số tiền 245.000.000đ (theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 07/01/2021). Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm nên HĐXX ghi nhận.

Quỹ Bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng quản lý đã chi trả chi phí điều trị bị hại Ksor T tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai với số tiền 8.113.629đ. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền trên (theo Giấy nộp tiền ngày 05/01/2022), nên HĐXX ghi nhận.

Ông Lê Ngọc T1 đã bồi thường thay bị cáo Lê Khắc H số tiền 245.000.000đ. H là con ruột nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền này, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A đã trả lại xe mô tô BKS 81U1 – 001.11 và giấy tờ kèm theo cho đại diện hợp pháp của bị hại Ksor T là chị Ksor H’ Y; trả lại xe mô tô 81U1 – 214.78 và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là ông Lê Ngọc T1 (theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/12/2021), là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Khắc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Lê Khắc H đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Ksor T với tổng số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 07/01/2021.

Ghi nhận bị cáo Lê Khắc H đã bồi hoàn xong chi phí điều trị bị hại Ksor T cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền 8.113.629đ (tám triệu một trăm mười ba ngàn sáu trăm hai mươi chín đồng), theo Giấy nộp tiền ngày 05/01/2022.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lê Khắc Hoàng phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/02/2022) đối với bị cáo và đương sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV BĐA;
- CQTHAHS QK5;
- Phòng THAQK5;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THA. K12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Xuân Kỳ